



CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Th.S Vũ Thanh Hương
Khoa KT&KDQT, trường Đại học Kinh tế,
ĐHQGHN

NỘI DUNG CHÍNH

- Khái niệm TMQT
- Các hình thức của TMQT
- Nguyên nhân dẫn đến TMQT
- Các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng đến TMQT
- Tác động của các xu hướng đến TMQT

TMQT là gì?

- TMQT là việc mua bán, trao đổi hàng hóa - dịch vụ giữa các quốc gia.
- Là một hoạt động KTQT



Sự khác nhau giữa TMQT và thương mại nội địa

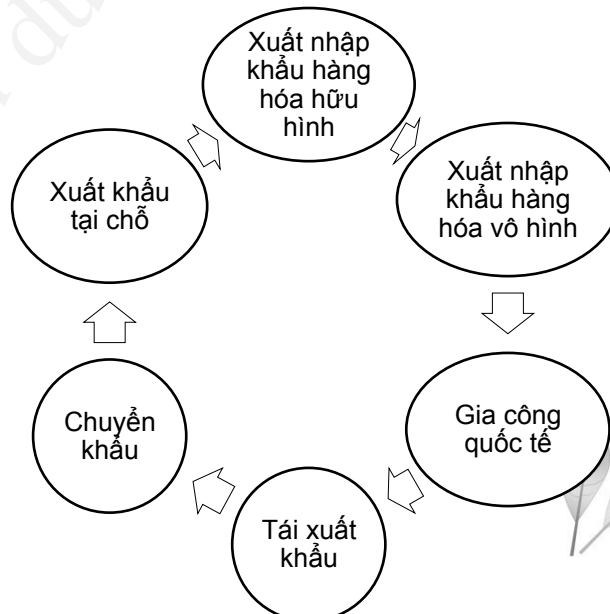
- So với thương mại trong nước, TMQT có các đặc điểm khác biệt cơ bản
 - Chủ thể tham gia vào hoạt động buôn bán => luật pháp điều chỉnh
 - Đối tượng của hoạt động buôn bán: Vượt khỏi biên giới của một quốc gia => kiểm soát của Chính phủ, hàng rào thương mại, chính sách thương mại quốc tế.
 - Gắn liền với việc sử dụng các đồng tiền quốc gia khác nhau => Cân cân thanh toán quốc tế, Tỷ giá hối đoái.
 - Thị trường đa dạng
 - Vận chuyển hàng hóa: phức tạp hơn và kèm theo nhiều thủ tục hải quan, bảo hiểm...
- => Thương mại quốc tế phức tạp và rủi ro hơn.



NỘI DUNG CHÍNH

- Khái niệm TMQT
- Các hình thức của TMQT
- Nguyên nhân dẫn đến TMQT
- Các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng đến TMQT
- Tác động của các xu hướng đến TMQT

TMQT gồm những hoạt động nào?



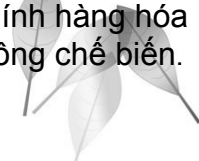
TMQT gồm những hoạt động nào?

- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa hữu hình
- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa vô hình
- Gia công quốc tế:
 - Khái niệm
 - Gia công thuê cho nước ngoài
 - Thuê nước ngoài gia công



TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Tái xuất khẩu:
 - Xuất khẩu những hàng hóa trước đây đã nhập khẩu nhưng không qua gia công chế biến => rất đa dạng
 - Mục tiêu: kinh doanh, phi kinh doanh
- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất - NĐ 187/2013/nĐ-CP (thay thế NĐ 12/2006/QĐ-CP)
 - Mua hàng hóa từ một nước để bán cho một nước khác, có làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam, rồi lại làm thủ tục xuất khẩu cho chính hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam mà không qua gia công chế biến.



TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất (temporary import for export)
 - Không được coi là kinh doanh theo tạm nhập tái xuất và được điều chỉnh theo quy chế riêng
 - Tạm nhập nhằm mục đích dự hội chợ, triển lãm, hoặc sửa chữa máy móc, phương tiện theo qui định của hợp đồng hợp tác đầu tư, liên doanh sản xuất... rồi để tái xuất
 - Hàng hóa nhập khẩu nhằm mục đích sử dụng trong nước, nhưng sau một thời gian, vì lý do nào đó, không sử dụng trong nước nữa mà tái xuất ra nước ngoài



TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất – Giám sát chặt chẽ
 - Cả hai Nghị định "Hàng tạm nhập tái xuất phải làm thủ tục hải quan khi nhập khẩu vào Việt Nam và chịu sự giám sát của hải quan cho tới khi thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam".
- NĐ 12/2006/NĐ-CP:
 - **Được lưu lại tại Việt Nam không quá một trăm hai mươi ngày**, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn => đề nghị gia hạn => thời hạn gia hạn mỗi lần không quá ba mươi ngày và không quá hai lần gia hạn.
- NĐ 187/2013/NĐ-CP:
 - **Không quá 60 ngày** => đề nghị gia hạn => thời hạn gia hạn mỗi lần không quá ba mươi ngày và không quá hai lần gia hạn.
 - **Nếu quá thời hạn: tiêu hủy**



TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất
 - Theo Thông tư 05/TT-BCT có hiệu lực từ 4/4/2013, ký ngày 18/2/2013 áp dụng đối với một số hàng hóa nhất định
 - Điều 13: Được lưu lại tại Việt Nam không quá 45 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn => đề nghị gia hạn => thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 15 ngày và chỉ được gia hạn một lần.

TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Chuyển khẩu
 - Hàng hoá được chuyển từ nước này sang nước khác thông qua lãnh thổ nước thứ ba
 - Ví dụ: xuất khẩu gỗ từ Canada sang Mexico
 - Thực hiện các dịch vụ như vận chuyển quá cảnh, lưu kho, lưu bãi...

TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- **Chuyển khẩu (QĐ 1064/TM-PC và TT 194/2010/TT-BTC)**
 - *Thương nhân Việt Nam mua hàng của một nước để bán cho một nước khác mà không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.*
 - Cửa khẩu: nộp đầy đủ các giấy tờ cần thiết
 - Chịu sự giám sát đến khi thực xuất ra khỏi Việt Nam: lợi dụng chuyển khẩu để buôn hàng vào trong nước
 - **Các hình thức**
 - Hàng hoá được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam
 - Hàng hoá được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam và đưa vào kho ngoại quan
 - Hàng hoá được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam.

Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ

- **Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ: (QĐ 928/QĐ – BTC)**
 - Bán hàng hóa cho khách du lịch...
 - Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá do thương nhân Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp chế xuất) xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài nhưng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài hàng hoá đó được giao tại Việt Nam cho thương nhân khác tại Việt Nam.
 - Thanh toán bằng ngoại tệ
 - Người nhập khẩu tại chỗ: là người mua hàng của thương nhân nước ngoài nhưng được thương nhân nước ngoài chỉ định nhận hàng tại Việt Nam từ người xuất khẩu tại chỗ.



Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ (tiếp)

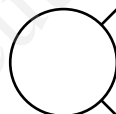
- Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ:
 - Thông thường: làm nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu hoặc nguyên liệu/bán thành phẩm để gia công cho bên nước ngoài
 - Ưu điểm của xuất nhập khẩu tại chỗ so với xuất nhập khẩu thông thường?
 - Tiết kiệm chi phí: vận chuyển, đóng gói, bảo hiểm, ...
 - Tiết kiệm được thời gian
 - Hưởng ưu đãi về thuế



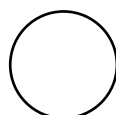
NỘI DUNG CHÍNH



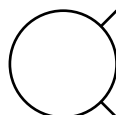
Khái niệm TMQT



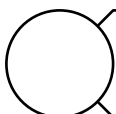
Các hình thức của TMQT



Nguyên nhân dẫn đến TMQT

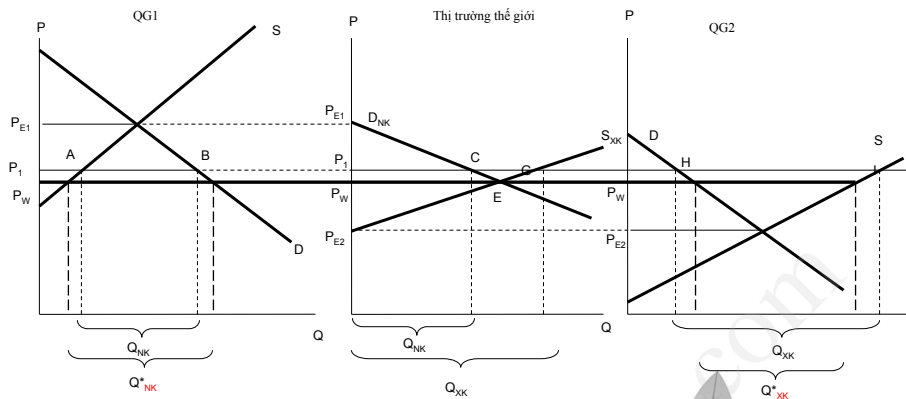


Các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng đến TMQT



Tác động của các xu hướng đến TMQT

Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT?



Lượng cầu quá mức của thế giới – Lượng cung quá mức của thế giới

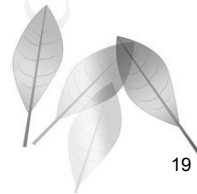
Giá quốc tế là P_w . Khối lượng buôn bán = $Q'_{NK} = Q'_{XK}$

Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT? (tiếp)

- Lợi nhuận: sự chênh lệch giá
- Sở thích tiêu dùng khác nhau và đa dạng
- Sự khác biệt về nguồn lực sản xuất
 - Tài nguyên thiên nhiên
 - Con người
 - Công nghệ...
- Đạt được tính kinh tế của quy mô
-

Mô hình trọng lực - Gravity model

- Theo mô hình trọng lực, nếu các yếu tố khác là bằng nhau, hai quốc gia càng lớn và càng gần nhau thì khối lượng/giá trị thương mại buôn bán giữa hai quốc gia sẽ càng lớn.
- Khối lượng/Giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu tăng tỷ lệ thuận với quy mô và tỷ lệ nghịch với khoảng cách của hai đối tác.



19

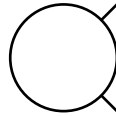
Mô hình trọng lực (tiếp)

Trade volume between US and some nations

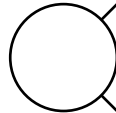
Country	Exports (billion USD)	Imports (billion USD)	Exports plus imports (billion USD)
Canada	212.2	293.3	505.5
Mexico	120.3	172.1	292.4
China	41.8	234.5	276.3
Japan	53.3	138.0	191.3
Germany	33.6	84.6	118.2
United Kingdom	37.6	50.5	88.1
South Korea	27.1	43.8	70.9
Taiwan	21.5	34.8	56.3
France	22.3	33.8	56.1
Italia	11.2	31.0	41.2

20

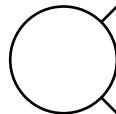
NỘI DUNG CHÍNH



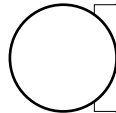
Khái niệm TMQT



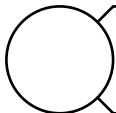
Các hình thức của TMQT



Nguyên nhân dẫn đến TMQT



Các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng đến TMQT



Tác động của các xu hướng đến TMQT

Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT

- Xu hướng 1: Xu hướng hoà bình hợp tác vì sự tiến bộ và sự phát triển
 - Thế giới đang chuyển từ đối đầu sang đối thoại, từ biệt lập sang hợp tác và phát triển: đối đầu quân sự - đối thoại chính trị
 - Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu
 - Quá trình toàn cầu hóa
 - Cách thức giải quyết mâu thuẫn trong thời đại hiện nay là thông qua đối thoại, hòa bình



Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 2: Chuyển sang công nghệ mới có tính toàn cầu
 - Cách mạng khoa học công nghệ phát triển với tốc độ cao
 - Nền văn minh nông nghiệp : 10.000 TCN đến thế kỷ 18
 - Nền văn minh công nghiệp: thế kỷ 18
 - => không thể tăng cao năng suất lao động xã hội do tăng trưởng cao đồng nghĩa với sử dụng nhiều tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.
 - Nền văn minh hậu công nghiệp (trí tuệ) – kinh tế trí thức
 - Công nghệ mới có tính toàn cầu: công nghệ tin học, viễn thông,

Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 3: Xu hướng hình thành và phát triển các công ty xuyên quốc gia (TNCs)
 - 75.000 TNCs với mạng lưới khắp toàn cầu và hoạt động trong mọi lĩnh vực thương mại quốc tế
 - Ưu thế của TNCs
 - Năng lực tổ chức sản xuất
 - Lợi thế về NCKH
 - Lợi thế về cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm
 - Tiềm lực tài chính hùng hậu.

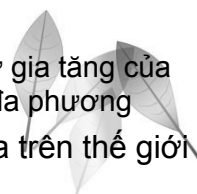
Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 4: Khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành trung tâm phát triển kinh tế mới của thế giới
 - Vòng cung châu Á – Thái Bình Dương
 - 5 lực lượng kinh tế - chính trị lớn của thế giới
 - Phát triển năng động
 - Hội tụ điều kiện tự nhiên thuận lợi: vị trí địa lý, tài nguyên



Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 5: Xu hướng chuyển sang kinh tế thị trường và mở cửa
- Xu hướng 6: Xu hướng khu vực hoá và toàn cầu hoá
 - Xu thế phát triển nổi bật và quan trọng
 - Nội dung của TCH
 - Tự do hóa thương mại
 - Tự do hóa tài chính
 - Tự do hóa đầu tư
 - Hình thành các liên kết kinh tế quốc tế và sự gia tăng của các hiệp định thương mại song phương và đa phương
 - Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới



NỘI DUNG CHÍNH

- Khái niệm TMQT
- Các hình thức của TMQT
- Nguyên nhân dẫn đến TMQT
- Các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng đến TMQT
- Tác động của các xu hướng đến TMQT

Tác động tới tốc độ tăng trưởng và quy mô buôn bán

Tác động đến xu thế phát triển của thương mại

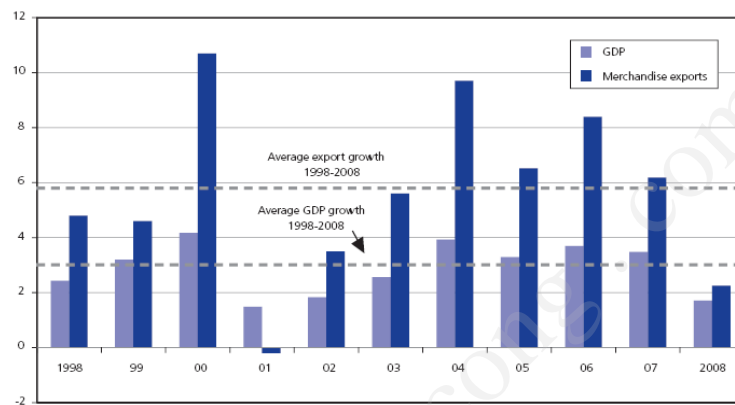
Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hóa

Tác động tới cạnh tranh

Tác động tới tăng trưởng và quy mô buôn bán

- Thương mại quốc tế tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP thế giới

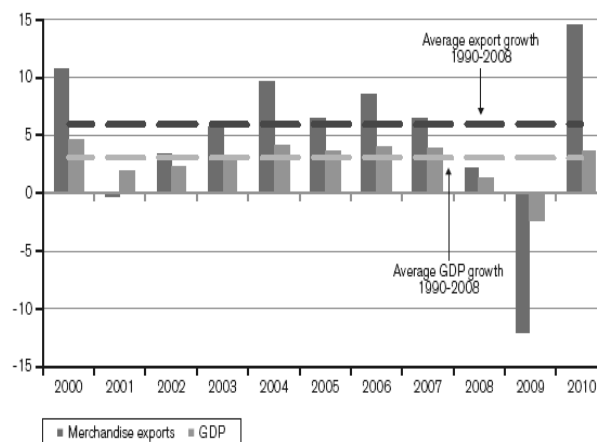
Chart 3
Growth in the volume of world merchandise trade and GDP, 1998-2008
(Annual percentage change)

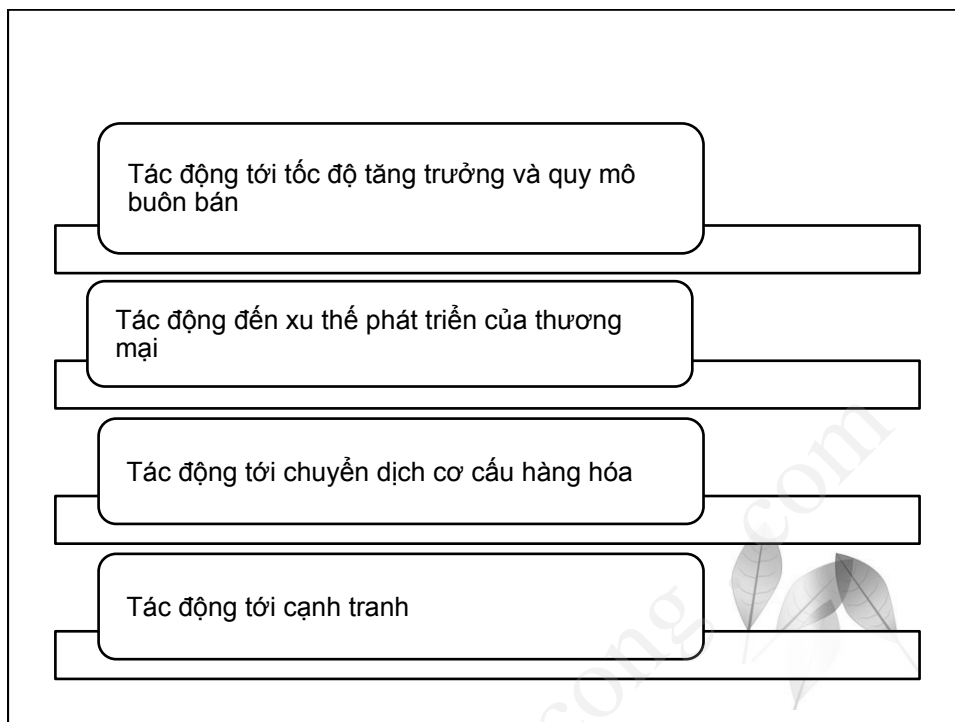


Tác động tới tăng trưởng và quy mô buôn bán (tiếp)

- Thương mại quốc tế tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP thế giới

Figure 1: Growth in volume of world merchandise trade and GDP, 2000-10 (Annual percentage change)





Tác động đến xu thế phát triển của TMQT

- Biên giới giữa các quốc gia không còn
 - Sự phát triển của mạng lưới thông tin toàn cầu
 - Sự có mặt của các TNCs
 - Xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa và hình thành các FTAs
- Sự phát triển các thương hiệu toàn cầu
 - Nhu cầu của người tiêu dùng ở các quốc gia có xu hướng xích lại gần nhau hơn.
- Thị trường ngày càng trở nên phân khúc và đa dạng rõ rệt

Tác động đến xu thế phát triển của TMQT (tiếp)

- Sản phẩm trở nên đa dạng và đổi mới nhanh: Tiến bộ KHCN
- Thương mại điện tử (TMĐT) trở nên phổ biến
 - Thực hiện các giao dịch thương mại thông qua Internet
 - Hệ thống Internet, toàn cầu hóa các dịch vụ tài chính ngân hàng, tự do hóa thương mại là những nhân tố then chốt hình thành TMĐT

Tác động tới tốc độ tăng trưởng và quy mô buôn bán

Tác động đến xu thế phát triển của thương mại

Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hóa

Tác động tới cạnh tranh

Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá

- Tăng vai trò của thương mại dịch vụ trong TMQT
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nông sản, nguyên liệu truyền thống có nguồn gốc tự nhiên giảm mạnh trên thị trường thế giới
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nhiên liệu, năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ khí đốt tăng lên
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng máy móc thiết bị tăng lên trong tổng kim ngạch buôn bán thế giới

Tác động tới tốc độ tăng trưởng và quy mô buôn bán

Tác động đến xu thế phát triển của thương mại

Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hóa

Tác động tới cạnh tranh

Tác động tới cạnh tranh

- Cạnh tranh trên quy mô toàn cầu và trong tất cả các lĩnh vực
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt
- Thay đổi cơ cấu các hàng hóa có khả năng cạnh tranh
 - Những hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao là sản phẩm của các ngành có liên quan hoặc trực tiếp sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin.
 - Các nước phát triển có ưu thế
 - Mức độ cạnh tranh trên thị trường nông sản tăng



Tác động tới cạnh tranh (tiếp)

- TMQT diễn ra trong cạnh tranh và mâu thuẫn
- Mâu thuẫn giữa các nước phát triển và đang phát triển
Mâu thuẫn trong nội bộ các nước phát triển và đang phát triển
- Mâu thuẫn giữa các nước phát triển và các nước thuộc OPEC.



HẾT CHƯƠNG 1

